

Số: 116/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2022/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tuyết Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 47, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tuyết Văn N và chị Nguyễn Thị K.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Tuyết Văn N và chị Nguyễn Thị K tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Tuyết Gia B, sinh ngày 23/8/2009 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Tuyết Gia B hiện đang do chị K nuôi dưỡng).

Anh Tuyết Văn N tự nguyện đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con tên Tuyết Gia B mỗi tháng là  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị K cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tuyết Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Tuyết Gia B. Anh Tuyết Văn N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị K.

2.3. Về chia tài sản: Anh Tuyết Văn N và chị Nguyễn Thị K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Tuyết Văn N và chị Nguyễn Thị K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Tuyết Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh N nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008882, ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, vậy anh N đã nộp xong.

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Đ;
- (GCNKH số 153 ngày ĐK 28/10/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Trần Văn Kiến**